

Số: **221/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 08 tháng 07 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà HTT, sinh năm 1999.

Địa chỉ: LLQ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông TVN, sinh năm 1997.

Địa chỉ: LVL, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà HTT và ông TVN (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/03/2020).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà HTT và ông TVN xác định có một con chung tên THN, sinh ngày 19/6/2020. Bà HTT và ông TVN thoả thuận giao con chung cho bà HTT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trở thành niên.

Ông TVN cấp dưỡng tiền nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện từ ngày 15/7/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông TVN có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà HTT và ông TVN xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Bà HTT tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019 ngày 05/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà HTT được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng định kỳ: Ông TVN phải chịu án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- THADS Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc